

Bản án số: 24/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 23/5/2024

V/v: “Ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Thanh Nữ Kiều Oanh

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Bá Đình Tâm

2. Bà Phạm Thị Bích Lệ

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa:**
Bà Nguyễn Thị Như Thủy - Kiểm sát viên.

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Bá Văn Nhân - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 447/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2023 về việc: *Ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 17/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 26 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Tạ Thị O, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận

Bị đơn: Ông Đồng Thanh Kim K, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận

Có mặt nguyên đơn; vắng mặt bị đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện quá trình điều tra thu thập chứng cứ và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Tạ Thị O trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Đồng Thanh Kim K xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2000 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau và hai bên không tổ chức cưới hỏi cho vợ chồng bà.

Vợ chồng bà không đăng ký kết hôn vì không am hiểu pháp luật.

Sau khi xác lập quan hệ vợ chồng sống tại nhà cha mẹ bà đến năm 2008 vợ chồng ra riêng.

Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến năm 2020, năm 2021 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân ông Khuy trai gái tiêu xài phung phí không lo cho vợ con và gia đình. Khi vợ chồng cãi nhau thì ông Khuy đánh đập bà vì muốn gia đình êm ấm và con cái còn nhỏ nên đã nhiều lần nhin và nhiều lần khuyên răn nhưng ông Khuy không nghe mà ngày càng quá đáng vẫn tách nào tạt nấy. Cứ mỗi lần vợ chồng cãi nhau là ông Khuy đánh đập bà.

Nhận thấy mục đích hôn nhân vợ chồng không đạt được, không thể đoàn tụ. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đồng Thanh Kim K.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung Đồng Thị Thu T – sinh năm 2002; Đồng Quốc T1- sinh ngày 06/02/2008; Đồng Thị Bảo H – sinh ngày 29/7/2014. Hiện Thu T đã trưởng thành, nguyện vọng của T1 và H là ở với mẹ nên bà tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục đến khi trưởng thành và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Đồng Thanh Kim K: Ông Đồng Thanh Kim K không đến Tòa án theo giấy triệu tập, Tòa án đã tiến hành tông đạt các thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình phát biểu ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định tại Điều 48, Điều 49, Điều 51 của BLTTDS năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

- Nguyên đơn thực hiện đúng quy định Điều 70, Điều 71 BLTTDS năm 2015.

- Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định Điều 70, Điều 72 BLTTDS năm 2015, bị đơn vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, do đó căn cứ Điều 227, Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt bị đơn.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đề nghị áp dụng khoản khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 BLTTDS năm 2015; khoản 1 Điều 14; Điều 15, khoản 1 Điều 16, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ năm 2014, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Tạ Thị O và ông Đồng Thanh Kim K.

- Về con chung: Giao con chung giao con chung tên Đồng Quốc T1 (sinh ngày 06/02/2008) và Đồng Thị Bảo H (sinh ngày 29/7/2014) cho bà Tạ Thị O chăm sóc nuôi dưỡng, bà Tạ Thị O không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét. Ông Đồng Thanh Kim K được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung mà không bị ai cản trở.

- Về tài sản, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Tạ Thị O và ông Đồng Thanh Kim K có hộ khẩu thường trú: Thôn Châu Hanh, xã Phan Thanh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận nên yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Buôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Thị O, HĐXX nhận thấy: Quan hệ hôn nhân giữa Bà Tạ Thị O và ông Đồng Thanh Kim K được xác lập trên cơ sở tự nguyện hai bên không tổ chức cưới hỏi và không đăng ký kết hôn, bà Buôn có đơn ly hôn nên áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Bà Buôn và ông Khuy xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2000, vợ chồng hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn Nguyên nhân mâu thuẫn là ông Khuy không quan tâm cuộc sống gia đình, chăm lo cho các con do đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau và ông Khuy đánh đập bà, dù bà đã nhiều lần tạo điều kiện nhưng ông Khuy vẫn không thay đổi.

Tòa án tiến hành triệu tập nhiều lần nhưng ông Khuy từ chối nhận các văn bản của Tòa án, với lý do là không đồng ý ly hôn nhưng vẫn không đến Tòa án làm việc.

Theo quy định tại điểm b khoản 3 Nghị quyết số: 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân gia đình “Nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 03 tháng 01 năm 1987 đến ngày 01 tháng 01 năm 2001, mà có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này thì có nghĩa vụ đăng ký kết hôn trong thời hạn hai năm, kể từ ngày Luật này có hiệu lực cho đến ngày 01 tháng 01 năm 2003; trong thời hạn này mà họ không đăng ký kết hôn, nhưng có

yêu cầu ly hôn thì Tòa án áp dụng các quy định về ly hôn của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết.

Từ sau ngày 01 tháng 01 năm 2003 mà họ không đăng ký kết hôn thì pháp luật không công nhận họ là vợ chồng”.

Bà Buôn và ông Khuy có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân giữa bà Buôn và ông Khuy không được pháp luật thừa nhận, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ vợ chồng. Do đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Tạ Thị O.

[3] Về con chung: Có 03 con chung

- Đồng Thị Thu T - sinh ngày 27/5/2002 hiện đã trưởng thành.

Đối với con chung Đồng Quốc T1 - sinh ngày 06/02/2008 và Đồng Thị Bảo H - sinh ngày 29/7/2014, hiện Toàn và Hằng đang sống chung với bà O và có nguyện vọng ở với bà O, ông K không có ý kiến gì về con chung. Do đó để đảm bảo sự phát triển ổn định, toàn diện cho các con chung tiếp tục giao con chung tên Đồng Quốc T1 và Đồng Thị Bảo H cho bà O chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Đồng Thanh Kim K được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không bị ai cản trở.

Về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng: Bà Buôn không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 BLTTDS năm 2015; khoản 1 Điều 14; Điều 15, khoản 1 Điều 16, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Tạ Thị O và ông Đồng Thanh Kim K.

Về con chung: Có 03 con chung

Đồng Thị Thu T – sinh năm 2002 đã trưởng thành;

Giao con chung giao con chung tên Đồng Quốc T1 - sinh ngày 06/02/2008 và Đồng Thị Bảo H - sinh ngày 29/7/2014 cho bà Tạ Thị O chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục đến khi trưởng thành, bà Buôn không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Tạ Thị O phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, bà Buôn đã nộp tại biên lai thu số 0008528, ngày 14/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình, bà Tạ Thị O đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND (Tỉnh, Huyện);
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Phan Thanh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thanh Nữ Kiều Oanh

